TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VĨNH YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 118/2017/QĐST- HNGĐ

Vĩnh Yên, ngày 31 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Quốc T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nhàn, sinh năm 1986; hộ khẩu thường trú: Thôn V, xã T, huyện M, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Thôn A, phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 21 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 21 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quốc T và chị Nguyễn Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Phạm Quyết T, sinh ngày 28/5/2011 (hiện cháu T đang ở với chị N). Anh Phạm Quốc T tự

nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2017 đến khi cháu T đủ 18 tuổi lao động tự túc được.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, cho vay và công sức: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về án phí: Anh Phạm Quốc T tự nguyện nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số: AA/2016/0000049 ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Anh Phạm Quốc T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Chi cục Thi hành án thành phố Vĩnh Yên;
- UBND xã T, huyện M, tỉnh Thái Bình (ĐKKH năm 2011);
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đỗ Thế Bình